

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày : 07/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Đức – Giáo viên hưu trí

Bà Nguyễn Minh Hiền – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HS ngày 21/02/2018 đối với bị cáo:

Trần Viết T; sinh năm: 1992 tại Nam Định; nơi đăng ký thường trú: xã A, thành phố B, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; con ông: Trần Viết V (chết) và bà: Trần Thị T, sinh năm 1958; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 22/11/2017. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1963, nơi cư trú: Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Em Trương Quốc T1, sinh năm 2001, nơi cư trú: phường E, quận F, Tp. Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của em Tuấn: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1977, là mẹ ruột, nơi cư trú: xã G, huyện H, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho em Tuấn: Bà Bùi Thị Công N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Viết T, em Trương Quốc T1 và anh Nguyễn Văn G cùng làm việc tại quán nhậu A tại số XX đường YY, Phường I, quận D. Do không có tiền tiêu xài nên vào chiều ngày 08/11/2017, trong lúc làm phục vụ tại quán, T nhìn thấy chìa khóa xe gắn máy biển số 59M1-636.22 của anh G để trên bàn thu ngân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của anh G, T đã lấy chìa khóa xe trên bỏ vào túi quần rồi xin ra ngoài mua đồ để làm chìa khóa phụ. Sau đó, T quay về quán tiếp tục làm việc đến khoảng gần 24 giờ thì quán đóng cửa dọn dẹp và đi ngủ cùng với anh G và em T1 tại lầu trên của quán. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/11/2017, T thức dậy thấy mọi người đang ngủ và bên cạnh em T1 nằm có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 của T1 nên lấy điện thoại trên cất giấu trong người rồi đi xuống dưới nhà lấy xe gắn máy biển số 59M1-636.22 bỏ đi. Anh G và em T1 thức dậy phát hiện mất tài sản và không thấy T nên đã đến Công an Phường I, quận D trình báo.

Sau đó, Tú đến nhà người bạn là Phạm Thanh S tại Quận K gửi xe máy vừa chiếm đoạt cho S, đồng thời mượn Sang 7.000.000 đồng để đi công việc tại tỉnh N. Còn điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 của em T1 thì T bán cho cửa hàng B do anh Hoàng Tuấn A làm chủ với giá 1.000.000 đồng. Tối ngày 21/11/2017, T bị anh G phát hiện báo công an phường M, thị xã L, tỉnh N xử lý. Ngày 22/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp nhận Tú cùng hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Công an, Trần Viết T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với Phạm Thanh S và Hoàng Tuấn A, do không biết tài sản do T phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng, biển số 59M1-636.22 của anh G. Kết quả định giá trong tố tụng hình sự trị giá 28.000.000 đồng, bị hại đã nhận lại tài sản, không có thắc mắc khiếu nại gì.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 của em T1. Anh Hoàng Tuấn A đã bán cho người khác nên không thu hồi được. Em T1 yêu cầu T bồi thường 2.700.000 đồng. Kết quả định giá trong tố tụng hình sự trị giá 2.700.000 đồng.

- Số tiền 760.000 đồng thu giữ của T. T khai đây là tiền bán điện thoại còn lại.

- 01 điện thoại di động Dopod màu vàng và 01 đồng hồ đeo tay có chữ Rolex bằng dây da màu nâu. T khai đây là tài sản cá nhân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã nhập kho vật chứng tiền, điện thoại và đồng hồ nêu trên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Viết T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù; về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo thẩm quyền.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho em Trương Quốc T1: thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật; về trách nhiệm dân sự thì bị cáo đã tự nguyện bồi thường nên bị hại không có yêu cầu gì thêm; do bị hại đã bãi nại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Viết T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Viết T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade trị giá 28.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn G và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 trị giá 2.700.000 đồng của em Trương Quốc T1, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã

thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi một phần và trả lại cho bị hại Nguyễn Văn G, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Trương Quốc T1, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Quốc T1 có đơn bãi nại cho bị cáo, đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn G đã nhận lại tài sản, em Trương Quốc T1 và người đại diện hợp pháp của em Trương Quốc T1 đã được bồi thường; không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- Số tiền 760.000 đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai đây là tiền còn lại sau khi bị cáo bán điện thoại của em T1 mà có. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo đã bồi thường cho em T1, em T1 và người đại diện hợp pháp của em T1 không có yêu cầu bồi thường gì nữa nên cần trả lại số tiền trên cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động Dopod màu vàng và 01 đồng hồ đeo tay có chữ Rolex bằng dây da màu nâu thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Viết T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Viết T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2017.

[2] Trả lại cho bị cáo: 760.000 (bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng, 01 đồng hồ có chữ Rolex dây da màu nâu đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Dopod màu vàng, số imeil: 355062100543157.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 33/PNK ngày 26/01/2018 của Công an quận Tân Bình)

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, trợ giúp viên pháp lý có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ